

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM



**GIẤY PHÉP KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN
(*Gia hạn*)**

Số: **203** /GP-UBND
Ngày cấp: **08** tháng 3 năm 2016

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Gia hạn)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt "Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá xây dựng thông thường tại thôn 1b, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 38121000040 ngày 19/7/2010 của UBND tỉnh về chứng nhận đầu tư dự án khai thác đá xây dựng thông thường tại thôn 1b, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Giấy phép số 1273/GP-UBND ngày 10/11/2010 của UBND tỉnh, cho phép Xí nghiệp Đức Cường được khai thác khoáng sản đá làm VLXD thông thường tại mỏ đá thôn 1b, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;

Xét Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản của Xí nghiệp Đức Cường ngày 24/02/2016;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 94/TTr-STNMT ngày 02/3/2016 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Xí nghiệp Đức Cường được gia hạn Giấy phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá thôn 1b, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum (Giấy phép số 1273/GP-UBND ngày 10/11/2010 của UBND tỉnh), với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 05 ha; trong đó diện tích đã khai thác 0,95 ha, diện tích còn lại 4,05 ha được xác định bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và

8 có tọa độ xác định theo Phụ lục 01 và trên Bản đồ khai thác kèm theo Giấy phép này.

- Độ sâu khai thác: $\text{coste} + 580\text{m}$.
- Trữ lượng đá xây dựng nguyên khai được phép khai thác: 200.000 m^3
- Trữ lượng địa chất khai thác: $222.222,2 \text{ m}^3$
- Khối lượng đá xây dựng nguyên khai đã khai thác: 144.499 m^3
- Trữ lượng địa chất đã khai thác: $160.554,44 \text{ m}^3$
- Trữ lượng đá xây dựng nguyên khai còn lại được phép khai thác: 55.501 m^3 .
- Trữ lượng địa chất còn lại được phép khai thác: $61.667,77 \text{ m}^3$
- Công suất được phép khai thác: 40.000 đá nguyên khai/năm.
- Thời hạn khai thác: 01 (một) năm 05 (năm) tháng, kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Xí nghiệp Đức Cường có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản; thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước;

2. Hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo quy định (nếu có);

3. Thực hiện đúng các quy định tại Điều 5, Luật Khoáng sản năm 2010;

4. Tiến hành hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng phương pháp, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

5. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định; cấm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và đúng theo quy định tại Phụ lục số 3 Giấy phép này;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến đất đai, môi trường trong hoạt động khoáng sản đối với Xí nghiệp Đức Cường theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và UBND huyện Đắk Hà tổ chức xác định toạ độ, mặt bằng được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho đơn vị; giám sát, kiểm tra việc khai thác và tình hình sử dụng đất của đơn vị theo quy định của Luật Khoáng sản và Luật Đất đai hiện hành.

2. UBND huyện Đắk Hà có trách nhiệm:

- Phối hợp với Xí nghiệp Đức Cường thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện khai thác khoáng sản và sử dụng đất của đơn vị theo thẩm quyền; việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Xí nghiệp Đức Cường theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh trong hoạt động khai thác khoáng sản của Xí nghiệp Đức Cường.

Điều 4. Hoạt động khai thác khoáng sản chỉ được phép tiến hành sau khi Xí nghiệp Đức Cường đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; hoàn tất thủ tục giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác khoáng sản và đăng ký hoạt động khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối kiểm tra, xác nhận việc Xí nghiệp Đức Cường đã thực hiện hoàn thành các quy định tại Điều này; thông báo đến cơ quan liên quan và chính quyền địa phương biết, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Đắk Hà; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Giám đốc Xí nghiệp Đức Cường chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục KS Miền Trung;
- Sở TN&MT (3 bản);
- Lưu: VT, KTN3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**



**RANH GIỚI TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ XÂY DỰNG THÔNG
THƯỜNG TẠI THÔN 1B, XÃ ĐẮK LA, HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

(Kèm theo Giấy phép số **203**/GP-UBND

ngày **08** tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN - 2000 (Kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiều 3°)		Diện tích (ha)
1	15 97 966	5 50 279	05
2	15 97 901	5 50 429	
3	15 97 718	5 50 753	
4	15 97 650	5 50 441	
5	15 97 499	5 50 313	
6	15 97 501	5 50 273	
7	15 97 794	5 50 362	
8	15 97 892	5 50 272	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép số **203** /GP-UBND

ngày **08** tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Thực hiện theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum, trong đó:

1- Trữ lượng địa chất khai thác còn lại tính tại thời điểm 01/01/2014: 111.450 m³, số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 397.207.800 đồng (*Ba trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm lẻ bảy ngàn, tám trăm đồng*).

Lần nộp	Năm	Mức thu (đồng)	Ghi chú
1	2015	397.207.800	Đã nộp

2- Đối với phần trữ lượng địa chất đã khai thác từ ngày 01/7/2011 đến ngày 31/12/2013: Sau khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì tính, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM



Phụ lục số 3

**SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HÀNG NĂM VÀ ĐỊA CHỈ
TIÊU THỤ KHOÁNG SẢN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC**

(Kèm theo Giấy phép số **203** /GP-UBND
ngày **08** tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Năm	Công suất khai thác (m ³)	Địa chỉ tiêu thụ sản phẩm	Ghi chú
1	2016	40.000	Tỉnh Kon Tum	
2	2017	15.501		